

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 3 CHƯƠNG TRÌNH MTQG

(Kèm theo báo cáo số 105/BC-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Quài Tỏ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao Năm 2025					Giải ngân đến 10/9/2025			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	7,857.16	6,038	1,174	645.16	-	6,894.25	5,829.25	1,065	87.74	
1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	1,866.45	1,168	264	434.45		1,594.57	1,334.57	260	85.43	Chi tiết như Biểu số 01
2	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	1,285.95	1,230		56.0		1,194.0	1,194.0		92.85	Chi tiết như Biểu số 02
3	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	4,704.76	3,640	910	154.76		4,105.68	3,300.68	805	87.27	Chi tiết như Biểu số 03

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Quài Tở)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao Năm 2025					Giải ngân đến 10/9/2025			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú/Đơn vị được giao vốn
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	1,866.45	1,168	264	434.45		1,594.57	1,334.57	260	85.43	
I	Vốn đầu tư	1,441.60	1,168		273.60		1,334.57	1,334.57		92.58	
II	Vốn sự nghiệp	424.85	-	264	160.85		260	-	260		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	264		264			260		260		
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0.53			0.53						
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0.53			0.53						
3	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	137.17			137.17						
4	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	1.78			1.78						
	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.78			1.78						
5	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	21.38			21.38						
a	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	8.90			8.90						
b	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	12.48			12.48						

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Quài Tở)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025					Giải ngân đến 10/9/2025			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú/Đơn vị được giao vốn
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	1,285.95	1,230	-	55.95	-	1,194	1,194	-	99.38	-
I	Vốn đầu tư										
II	Vốn sự nghiệp	1,285.95	1,230	-	55.95	-	1,194	1,194	-	99.38	-
1	Nội dung thành phần số 01: CTMT: 00491 NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO QUY HOẠCH	53.65	-	-	53.65	-	-	-	-	-	-
-	Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai , thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ...	53.65			53.65		-				
2	Nội dung thành phần số 03: CTMT: 0493 tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ chương trình mỗi xã 1 SP (OCOP) nhằm nâng cao giá trị tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu.	-					-				
-	Nội dung 4: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền	-					-				
-	Nội dung 8: Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới	-					-				
3	Nội dung thành phần số 6 (00496)	0.80	-	-	0.80	-	-	-	-	-	-
-	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng	0.80			0.80		-				
4	Nội dung thành phần số 07	1,201.50	1,200	-	1.5	-	1,194	1,194	-	99.38	-
-	Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu	1,201.50	1,200		1.50		1,194	1,194		99.38	

5	Nội dung thành phần số 11: CTMT: 0502 Tăng cường công tác giám sát đánh giá thực hiện chương trình nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới truyền thông về XDNT mới thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức XDNT mới	30.00	30				-				
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ...	30.00	30				-				

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Quài Tở)

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

